

Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 19 tháng 3 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T1 - sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 1, xã M, huyện S, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Lê Tử T2 - sinh năm 1980

Đều trú tại: Xóm 2, xã M, huyện S, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a,d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến và sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị T1 và anh Lê Tử T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T1 và anh T2.

- Về con chung: Công nhận chị T1 và anh T2 có hai con chung là: Cháu Lê Thảo V sinh ngày 15/10/2005 và cháu Lê Tử Q sinh ngày 14/6/2009. Giao cả hai cháu cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T1 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Tài sản chung của vợ chồng gồm có 332.000.000đ (Ba trăm ba mươi hai triệu đồng) do anh T2 đang quản lý. Giao toàn bộ số tiền này cho anh T2 sở hữu để nuôi con.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị T1 nộp án phí sơ thẩm ly hôn, cả phần của anh T2, tổng cộng là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.825.000đ theo Biên lai số 0001051 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị T1 đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại 6.675.000đ (*Sáu triệu sáu trăm bảy lăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về phần tài sản trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí về phần tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nội nhận:

- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CC Thi hành án;
- UBND xã M;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu